

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST

Ngày 06-7-2022

*V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Triều

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 154/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Trần T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: 381 ấp N, xã Nh, huyện Ph, thành phố C.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Chí Tr, sinh năm 1968 (Hợp đồng ủy quyền ngày 26/4/2022). Có mặt

Địa chỉ: 288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường A, quận N, thành phố C.

Bị đơn: Bà Trần Tuyết M, sinh năm 1973. Vắng mặt

Nơi cư trú: 12/40 Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 3 (Cồn Khương), phường C, quận N, thành phố C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn T1, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: 381 ấp Nh, xã Nh, huyện P, thành phố C. Xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/3/2022, ông Võ Trần T trình bày:

Ông và bà Trần Tuyết M là chỗ quen biết, bà M cần tiền làm ăn nên ông cho bà M mượn tiền nhiều lần, với tổng số tiền là 700.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 22/11/2018, mượn 150.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

Lần 2: Ngày 08/12/2018, mượn 100.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

Lần 3: Ngày 25/01/2019, mượn 200.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

Lần 4: Ngày 30/01/2019, mượn 200.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng;

Lần 5: Ngày 16/5/2019, mượn 50.000.000 đồng điều trị bệnh (ông nhờ ông Võ Văn Tùng chuyển dùm qua Vietcombank).

Đã nhiều lần ông yêu cầu bà Trần Tuyết M trả nợ, nhưng bà M cố tình không thực hiện.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền gốc là 700.000.000 đồng, lãi 424.000.000 đồng, tổng cộng 1.124.000.000 đồng (tạm tính đến tháng 3/2022)

Lãi suất 1,6%/tháng, cụ thể:

1/ Biên nhận ngày 22/11/2018, tạm tính đến ngày 22/3/2022 = 40 tháng;

150.000.000 đồng x 1,6% x 40 tháng = 96.000.000 đồng;

2/ Biên nhận ngày 08/12/2018, tạm tính đến ngày 08/3/2022 = 39 tháng;

100.000.000 đồng x 1,6% x 39 tháng = 57.600.000 đồng;

3/ Biên nhận ngày 25/01/2019, tạm tính đến ngày 25/3/2022 = 38 tháng;

200.000.000 đồng x 1,6% x 38 tháng = 121.600.000 đồng;

4/ Biên nhận ngày 30/01/2019, tạm tính đến ngày 30/3/2022 = 38 tháng;

200.000.000 đồng x 1,6% x 38 tháng = 121.600.000 đồng;

5/ Phiếu chuyển tiền ngày 16/5/2019, tạm tính đến ngày 16/3/2022 = 34 tháng;

50.000.000 đồng x 1,6% x 34 tháng = 27.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số nợ 700.000.000 đồng và lãi suất 1,6%/tháng trên số nợ gốc.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Bị đơn bà Trần Tuyết M cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, người liên quan ông Võ Văn Tùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Giữa ông Võ Trần T và bà Trần Tuyết M là chỗ quen biết, nên vào năm 2018, 2019 ông T cho bà M vay mượn số tiền 700.000.000 đồng, cụ thể tại:

Biên nhận ngày 22/11/2018 (150.000.000 đồng);

Biên nhận ngày 08/12/2018 (100.000.000 đồng);

Biên nhận ngày 25/01/2019 (200.000.000 đồng);

Biên nhận ngày 30/01/2019 (200.000.000 đồng);

Phiếu chuyển tiền ngày 16/5/2019 (50.000.000 đồng).

Bà M cam kết trong thời hạn 03 tháng phải trả nợ cho ông T.

Tuy nhiên, sau khoảng thời gian dài bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông T đã nhiều lần đòi nợ, nhưng bà M cố tình trốn tránh không trả nợ, gây ra nhiều thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn.

Do đó, ngoài việc trả số nợ gốc 700.000.000 đồng, bà M còn phải chịu lãi suất 1,6%/tháng như yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

Lãi suất được tính như sau:

1/ Số tiền 150.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 1.322 ngày/30 ngày = 105.760.000 đồng.

Gốc cộng lãi: 150.000.000 đồng + 105.760.000 đồng = 255.760.000 đồng;

2/ Số tiền 100.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 1.306 ngày/30 ngày = 69.653.333 đồng.

Gốc cộng lãi: 100.000.000 đồng + 69.653.333 đồng = 169.653.333 đồng;

3/ Số tiền 200.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 1.256 ngày/30 ngày = 133.973.333 đồng.

Gốc cộng lãi: 200.000.000 đồng + 133.973.333 đồng = 333.973.333 đồng;

4/ Số tiền 200.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 1.253 ngày/30 ngày = 133.653.333 đồng.

Gốc cộng lãi: 200.000.000 đồng + 133.653.333 đồng = 333.653.333 đồng;

5/ Số tiền 50.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 1.147 ngày/30 ngày = 30.586.666 đồng.

Gốc cộng lãi: 50.000.000 đồng + 30.586.666 đồng = 80.586.666 đồng.

Vậy tổng số nợ bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 1.173.626.665 đồng (Gốc: 700.000.000 đồng, lãi 473.626.665 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp án phí là 47.208.800 đồng.

[5]. *Về tạm ứng án phí*: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được nhận lại 22.860.000 đồng (Theo Biên lai thu số 0001919 ngày 12/4/2022).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 93, Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Trần Tuyết M phải trả cho nguyên đơn ông Võ Trần T tổng số nợ là 1.173.626.665 đồng (Gốc: 700.000.000 đồng, lãi 473.626.665 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải nộp 47.208.800 đồng.

Về tạm ứng án phí: Căn cứ Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được nhận lại 22.860.000 đồng (Theo Biên lai thu số 0001919 ngày 12/4/2022).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân q. N;
- Chi cục Thi hành DS q. N;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quân